TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hổ
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 23/02/2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số C, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083172001578; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị N1; chồng: Lâm Anh Đ; con: có 02 người con sinh năm 1997 và năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 15/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Lâm Quốc V, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số I, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083097001510; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Anh Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết N; vợ: Nguyễn Thị Trúc L; con: sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đặng Hoàng N2, sinh năm 1979; nơi cư trú: số I, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Võ Thanh D, sinh năm 1995; nơi cư trú: số B, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

3. Đặng Công K, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 45 phút ngày 12/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phối hợp với Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác, sự việc xảy ra tại khu vực đầu hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Nguyễn Thị Tuyết N khai nhận khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 12/09/2025, N vừa bán ma túy cho Võ Thanh D 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy loại Heroin và tép ma túy đá với giá 120.000 đồng nhưng N chỉ lấy của D số tiền 100.000 đồng và bớt cho D 20.000 đồng tại địa điểm trên.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết N: 01 túi nylon màu trắng, bên ngoài có chữ nhà thuốc An Khang, bên trong có: 12 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều có 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy và 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và sọc màu đỏ, bên trong túi nylon có 20 đoạn ống nhựa được hàn kín lại, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng trong, bên trong có 25 mãnh băng keo màu vàng được gói lại, bên trong có 02 đoạn ống đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, tổng số là 50 đoạn ống; 45 mảnh giấy không rõ hình dạng, kích thước; 01 hộp nhựa màu trắng, trên hộp có hoa văn màu đỏ, bên trong hộp nhựa có 94 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024701; Tiền VNĐ: 100.000 đồng do N vừa bán ma túy cho D mà có; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, có mặt lưng phía sau màu xanh đen, loại V2026, số Imei 1: 860671053354798, số Imei2: 860671053354780, có 02 sim số 0396257530 và 0364974048.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Tuyết N tại nhà số I, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long thu giữ: Trên bàn để tivi trong phòng ngủ của Nguyễn Thị Tuyết N 52 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, được đựng trong túi nylon màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu "M". Trên đầu tủ sắt trong phòng ngủ của Lâm Quốc V (là con ruột của Nguyễn Thị Tuyết N) 01 (một) đoạn ống nhựa có sọc trắng được hàn kín lại, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu "K". Lâm Quốc V giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, có mặt lưng phía sau màu xanh, loại V2110, số Imei 1: 861128056703033, số Imei2: 861128056703025, có sim số 0337075831 và 0855949609.

Quá trình điều tra xác định: do muốn có tiền để tiêu xài nên Nguyễn Thị Tuyết N bắt đầu bán ma túy cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy vào

ngày 27/8/2025. Nhung mua ma túy của một Nam thanh niên thường gọi là T1 (không rõ họ tên địa chỉ) bán lại cho người khác sử dụng để kiếm lời. Nguyễn Thị Tuyết N khai nhận đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần và giao ma túy cho Lâm Quốc V đi giao ma túy cho những người mua, cụ thể N bán ma túy cho:

- Võ Thanh D 01 lần vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2025 ở khu vực đầu hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long 01 tép ma túy loại Heroin và 01 tép ma túy đá với giá 120.000 đồng. N giảm cho D 20.000 đồng chỉ lấy 100.000 đồng.

- Bán ma túy cho Đặng Hoàng N2 03 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: khoảng 07 giờ, ngày 11/9/2025, N2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và hẹn giao trước đường hẻm vào nhà N tại khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N đồng ý bán ma túy cho N2 và lấy tiền 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, N2 đến khu vực đầu hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long gặp N hỏi mua 01 tép ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng. N lấy ma túy đưa cho N2 nhưng N2 chưa trả tiền.

+ Lần thứ ba: khoảng 07 giờ ngày 12/9/2025, N2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và hẹn giao trước đường hẻm vào nhà N tại khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N đồng ý bán ma túy cho N2 và lấy tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ1 01 lần. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, Đ1 đến khu vực đầu hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long gặp N hỏi mua 01 tép ma túy loại Heroin với giá 100.000 đồng. N đồng ý bán và lấy tiền 100.000 đồng.

- Bán ma túy cho người thanh niên tên T2 (không rõ họ tên địa chỉ) 01 lần. Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2025, T2 đến khu vực đầu hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long gặp N hỏi mua 01 tép ma túy loại Heroin và 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. N đồng ý bán và lấy tiền 200.000 đồng.

Ngoài hành vi bán ma túy nêu trên, N còn khai nhận giao ma túy cho Lâm Quốc V là con ruột của N đi bán cho người khác nhiều lần, cụ thể:

- Bán ma túy cho Đặng Công K 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: khoảng 10 giờ ngày 09/9/2025, K gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy loại Heroin và ma túy đá với giá 550.000 đồng. N đồng ý bán và hẹn giao tại đường lộ phía sau Điện máy C gần cầu H thuộc khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N kêu V lấy ma túy đi giao cho K, K đưa cho V số tiền 550.000 đồng tiền mua ma túy, V lấy tiền về đưa hết lại cho N.

+ Lần thứ hai: khoảng 09 giờ ngày 12/9/2025, K gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy loại Heroin và ma túy đá với giá 550.000 đồng. N đồng ý bán và hẹn giao tại đường lộ phía sau Điện máy C gần cầu H thuộc khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N kêu V lấy ma túy đi giao cho K, K trả cho V số tiền 550.000 đồng tiền mua ma túy, V lấy tiền về đưa hết lại cho N.

- Bán ma túy cho Võ Thanh D 01 lần. Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2025, D đến nhà N và V tại số I, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long hỏi mua 01 tép ma túy đá 100.000 đồng. N kêu V đi vào phòng để lấy ma túy đá ra giao cho D, V lấy tép ma túy ra bán cho D, sau đó nhận số tiền 100.000 đồng từ D và đưa lại cho N.

- Bán ma túy cho Đặng Hoàng N2 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: khoảng 13 giờ, ngày 03/9/2025, N2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và hẹn giao trước đường hẻm vào nhà N tại khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N đồng ý bán ma túy cho N2 và đưa ma túy cho V đi giao. V lấy ma túy giao cho N2 và nhận số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy, V lấy tiền về đưa hết lại cho N.

+ Lần thứ hai: khoảng 13 giờ, ngày 05/9/2025, N2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và hẹn giao trước đường hẻm vào nhà N tại khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. N đồng ý bán ma túy cho N2 và đưa ma túy cho V đi giao. V lấy ma túy giao cho N2 và nhận số tiền 200.000 đồng về đưa hết lại cho N.

Tổng cộng N bán ma túy cho 05 người, 11 lần (trong đó đưa ma túy cho V đi bán 03 người, 05 lần) với tổng số tiền 2.600.000 đồng (đã nhận 2.400.000 đồng).

Tại Bản Kết luận giám định Số 171/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 14/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V, kết luận:

1. Chất màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (H), khối lượng 0,0620 gam.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 119 (một trăm mười chín) đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024701 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,7626 gam.

3. Chất màu trắng đựng trong 57 (năm mươi bảy) đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024701 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (H), khối lượng 3,4795 gam.

H lại đối tượng giám định:

- Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật ký hiệu K sau giám định do đã hết trong quá trình giám định.

- H lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024701 sau giám định đã được niêm phong lại gồm tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7286 gam và chất màu trắng có

khối lượng 3,4018 gam. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2024701; vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu K sau giám định được niêm phong lại trong túi niêm phong Số 171/2025.

Đối với 01 túi niêm phong Số 171/2025 bên trong chứa mẫu vật ma túy sau giám định gồm tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7286 gam và chất màu trắng có khối lượng 3,4018 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 52 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, được đựng trong túi nylon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "M" tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 100.000 đồng của N là tiền thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng do gia đình N và V giao nộp và số tiền 200.000 đồng do Đặng Hoàng N2 giao nộp là tiền mua bán ma túy thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh đen, tên thiết bị V2026, có 02 sim số 0396257530 và 0364974048 của bị can N và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh, tên thiết bị V2110, có sim số 0337075831 và 0855949609 của V là phương tiện dùng liên lạc mua bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xem xét, xử lý theo quy định.

Biện pháp tư pháp: quá trình điều tra, N và V đã tác động gia đình giao nộp số tiền 2.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, Đặng Hoàng N2 giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền mua ma túy còn thiếu chưa trả cho N, đây là tiền thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ để xem xét, xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV5 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và Lâm Quốc V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm Quốc V từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong Số 171/2025 bên trong chứa mẫu vật ma túy sau giám định gồm tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7286 gam và chất màu trắng có khối lượng 3,4018 gam và vỏ bao gói; 52 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, được đựng trong túi nylon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "M"; sim số 0396257530 và 0364974048 của bị cáo N; sim số 0337075831 và 0855949609 của bị cáo V.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh đen, tên thiết bị V2026 của bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh, tên thiết bị V2110 của bị cáo V.

Buộc bị cáo N, bị cáo V liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.600.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng của N; số tiền 2.300.000 đồng do gia đình bị cáo N và bị cáo V giao nộp và số tiền 200.000 đồng do Đặng Hoàng N2 giao nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N, bị cáo V.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Lúc 10 giờ 45 phút ngày 12/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,7626 gam và ma túy loại Heroin, khối lượng 3,4795 gam, mục đích bán cho người khác lấy tiền tiêu xài. Vụ án bị phát hiện tại khu vực đầu Hẻm A, đường N, Khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích mua bán. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Tuyết N tại nhà số I, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan điều tra thu giữ trong phòng ngủ của Lâm Quốc V là con ruột của N ma túy loại Heroin khối lượng 0,0620 gam do N giao cho V để đi bán khi có người sử dụng ma túy hỏi mua. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị Tuyết N và Lâm Quốc V đã bán ma túy cho nhiều người nhiều lần như sau:

Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp bán 06 lần cho: Võ Thanh D 01 lần với số tiền 100.000 đồng; Đặng Hoàng N2 03 lần với tổng số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Thành Đ1 01 lần với số tiền 100.000 đồng.

N giao ma túy cho Lâm Quốc V đi bán 05 lần cho: Đặng Công K 02 lần với tổng số tiền 1.100.000 đồng; Võ Thanh D 01 lần với số tiền 100.000 đồng; Đặng Hoàng N2 02 lần với số tiền 400.000 đồng.

Tổng cộng N bán trái phép ma túy cho 04 người, 10 lần (trong đó giao ma túy cho V đi bán 03 người, 05 lần) với tổng số tiền 2.400.000 đồng. N đã nhận số tiền 2.400.000 đồng, còn 200.000 đồng bị cáo Đặng Hoàng N2 chưa trả cho các bị cáo.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo N vẫn cố ý bán trái phép ma túy cho 04 người, 10 lần (trong đó giao ma túy để V đi bán cho 03 người, 05 lần) bán ma túy cho người khác để thu lợi bất chính. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "Người phạm tội tự thú" do các bị cáo đã tự khai nhận những lần thực hiện hành vi phạm tội mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính" theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo V có nghĩa vụ

nuôi 01 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người khởi xướng và giữ vai trò chính, liên hệ mua ma túy về bán, V là người giúp sức N trong việc bán ma túy nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung, các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo N, bị cáo N là người thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong Số 171/2025 bên trong chứa mẫu vật ma túy sau giám định gồm tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7286 gam và chất màu trắng có khối lượng 3,4018 gam và vỏ bao gói; 52 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, được đựng trong túi nylon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "M"; sim số 0396257530 và 0364974048 của bị cáo N; sim số 0337075831 và 0855949609 của bị cáo V.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh đen, tên thiết bị V2026 của bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh, tên thiết bị V2110 của bị cáo V.

Buộc bị cáo N, bị cáo V liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.600.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng của N; số tiền 2.300.000 đồng do gia đình N và V giao nộp và số tiền 200.000 đồng do Đặng Hoàng N2 giao nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N, bị cáo V.

[8] Đối với đối tượng tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mà N khai đã mua ma túy của N nhưng Cơ quan điều tra chưa tìm được đối tượng này nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối các bị cáo nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với việc các bị cáo đã thừa nhận sự việc bán ma túy cho đối tượng tên T2 này, đã nhận tiền mua ma túy của đối tượng là 200.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp nên ghi nhận và buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng này để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, Lâm Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

1. 2 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm Quốc V 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2025.

2. Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong Số 171/2025 bên trong chứa mẫu vật ma túy sau giám định gồm tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7286 gam và chất màu trắng có khối lượng 3,4018 gam và vỏ bao gói; 52 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau, được đựng trong túi nylon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "M"; sim số 0396257530 và 0364974048 của bị cáo N; sim số 0337075831 và 0855949609 của bị cáo V.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh đen, tên thiết bị V2026 của bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo có mặt lưng phía sau màu xanh, tên thiết bị V2110 của bị cáo V.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và bị cáo Lâm Quốc V liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng của N; số tiền 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng do gia đình N và V giao nộp và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do Đặng Hoàng N2 giao nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và bị cáo Lâm Quốc V.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2026).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, Lâm Quốc V mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND P. Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình